

Hoài Đức, ngày 28 tháng 02 năm 2024.

Số: 64/2024/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 371 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 43/2024/TLST - HNGĐ, ngày 01/02/2024, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị TL, sinh năm 1984;

HKTT và nơi ở: Tiểu khu 26/3, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Anh KD, sinh năm 1993;

HKTT và nơi ở: Thôn 6, xã CQ, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về hôn nhân*: Chị TL và anh KD kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn 03/10/2022 tại UBND xã CQ, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận được khoảng 03 tháng đã phát sinh mâu thuẫn căng thẳng, dẫn đến mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm đến nhau. Đến nay, không ai có thiện chí giải quyết mâu thuẫn, đoàn tụ vợ chồng và cùng có đơn thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn của anh, chị đã trầm trọng, nguyện vọng được ly hôn của anh,

chị là chính đáng nên Tòa chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị TL và anh Diện.

[2] *Về con chung*: Anh Diện và chị TL cùng xác nhận vợ chồng không có con chung.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Anh Diện và chị TL cùng xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung.

[4] *Về lệ phí*: Chị TL tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Tòa án ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị TL và anh KD.
- *Về con chung*: Không có.
- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị TL tự nguyện chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đồng lệ phí việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000 đồng, theo Biên lai thu BLTU/23, số 0005515 ngày 01/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Hoài Đức;
- UBND xã CQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Hồng Giang

